ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 392 /KH-UBND	*Phú Thọ, ngày 05 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 06/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 23/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 – 2030;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại tờ trình số 7990/TTr-SNV ngày 08/9/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tam là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 – 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

- Đưa cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và cải cách thủ tục hành chính trở thành động lực quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giải phóng nguồn lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh, bền vững.

- Tạo chuyển biến rõ nét về kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nền hành chính tỉnh Phú Thọ dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, liêm chính, hoạt động thông suốt, không phụ thuộc địa giới hành chính.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và lộ trình của Đề án; đồng thời phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh sau hợp nhất, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Việc triển khai phải bảo đảm đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm; rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ kết quả; có cơ chế kiểm tra, giám sát, đôn đốc và đánh giá thường xuyên, thực chất.

- Gắn chặt cải cách hành chính với chuyển đổi số, dữ liệu số, phân cấp, phân quyền, cải cách công vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng phục vụ; khắc phục tư duy cục bộ, hình thức, né tránh trách nhiệm và tình trạng chồng chéo trong tổ chức thực hiện.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng, chất lượng phục vụ, mức độ thuận tiện, chi phí tuân thủ và hiệu quả thực chất làm thước đo; coi kết quả thực hiện cải cách hành chính là căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng nền hành chính tỉnh Phú Thọ dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân; bảo đảm quản trị điều hành thống nhất, thông suốt, kỷ cương, trách nhiệm và thích ứng với yêu cầu phát triển trong giai đoạn 2026 - 2030.

Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; cải thiện mạnh mẽ các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PCI, PAPI; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Công tác chỉ đạo điều hành

Phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước; Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước; Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): Phấn đấu duy trì thứ hạng đã đạt được năm 2025 (thuộc nhóm 5 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước).

- Phấn đấu hằng năm đạt 25% số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp xã được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ ***(Bộ Nội vụ quy định là 20%, vượt 5% theo quy định của Bộ Nội vụ).***

- Phấn đấu hằng năm có từ 3-5 sáng kiến đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính được cấp có thẩm quyền công nhận ***(Theo quy định của Bộ Nội vụ có 03 sáng kiến).***

2.2. Cải cách thể chế

- Năm 2026, hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở hoạt động thông suốt, liên tục, nghiêm minh và hiệu quả ***(Hoàn thành trước 01 năm so với kế hoạch của Chính phủ).***

2.3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn ở cấp tỉnh và cấp xã hằng năm bình quân đạt trên 95% (*kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn và trước hạn năm 2025: cấp tỉnh đạt 85%, cấp xã đạt 98%).*

- Đến năm 2027, tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Đến năm 2029, mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90% ***(Hoàn thành trước 1 năm so với kế hoạch của Chính phủ)***.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Đến năm 2027, hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước.

- Đến năm 2029, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90% ***(Hoàn thành trước 1 năm so với kế hoạch của Chính phủ)***.

- Đến năm 2030, tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế 5% - 10% so với năm 2026.

2.5. Cải cách chế độ công vụ

- Đột phá, đổi mới công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức gắn với kết quả, sản phẩm thực hiện nhiệm vụ được giao theo KPI.

- Từ năm 2026, các cơ quan, tổ chức, địa phương giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính so với năm trước; Giảm 10% số lượng hội nghị hằng năm.

- Đến năm 2029, 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hóa về lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng làm việc.

2.6. Cải cách tài chính công

- Đến năm 2030, thực hiện cơ chế chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- Đến năm 2030, giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

2.7. Xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số

- Đến năm 2027, mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu của tỉnh đạt cấp độ 3; Đến năm 2029, mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu của tỉnh đạt cấp độ 4 (***Hoàn thành trước 01 năm theo kế hoạch của Chính phủ giai đoạn 2026 - 2030).***

- Đến năm 2027, 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đến năm 2027, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; đến năm 2030, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 90% ***(Tăng 10% so kế hoạch của Chính phủ, tối thiểu 80%)***.

- Đến năm 2030, 100% toàn bộ dữ liệu đất đai, quy hoạch, thủ tục đầu tư, kinh doanh được số hóa; triển khai "luồng xanh" thủ tục hành chính đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai.

- Đến năm 2030, 100% các cơ quan, đơn vị cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

- Đến năm 2030, 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan.

- Đến năm 2030, xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về dân tộc, tôn giáo; văn hóa, thể thao và du lịch; y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, dùng chung được, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, hoạch định chính sách và giám sát chất lượng phục vụ.

2.8. Chỉ tiêu đặc thù phục vụ mục tiêu xây dựng Phú Thọ trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2045

Đến năm 2030, 100% dữ liệu quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, cấp thoát nước, môi trường, nhà ở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch và các không gian phát triển trọng điểm được số hóa, chuẩn hóa, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên trên nền tảng dữ liệu không gian/GIS và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

Đến năm 2030, 100% thủ tục hành chính liên quan đến phát triển đô thị, đầu tư hạ tầng, cấp phép xây dựng, đất đai, môi trường, nhà ở xã hội, đăng ký kinh doanh và các dự án động lực được quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ trên môi trường số; phấn đấu tối thiểu 90% hồ sơ đủ điều kiện được xử lý theo quy trình điện tử liên thông, hạn chế tối đa yêu cầu nộp lại giấy tờ đã được số hóa.

Đến năm 2030, các xã, phường phấn đấu xây dựng, vận hành mô hình kinh tế mới, hoặc mô hình kinh tế đặc thù gắn với đổi mới quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công số, phù hợp lợi thế từng địa bàn như kinh tế số nông thôn, thương mại điện tử, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa - tâm linh, kinh tế đêm,

logistics, dịch vụ đô thị thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm OCOP, y tế và giáo dục chất lượng cao.

(Có Phụ lục giao chủ trì triển khai, thực hiện chỉ tiêu cải cách hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2026 -2030

Thực hiện theo nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 23/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan; các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đúng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ và nguồn lực đầu tư.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Đề án và Kế hoạch này, xây dựng chương trình, kế hoạch, lộ trình triển khai cụ thể; xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Kế hoạch; định kỳ tự kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý.

- Định kỳ hằng quý, hằng năm và khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; năm 2028 tổ chức sơ kết giữa kỳ, năm 2030 tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ trì tham mưu triển khai các nội dung về công tác chỉ đạo, điều hành,

cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ; tham mưu xây dựng, triển khai bộ tiêu chí đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; đo lường mức độ hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, công vụ; tham mưu tổng kết và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính theo quy định.

- Chủ trì triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước do Trung ương đánh giá tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Đề án giao và Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của tỉnh; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức đảm nhiệm công tác cải cách hành chính; chủ trì, phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

3. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; quản lý công tác pháp chế; phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách và tham mưu xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng cải cách thể chế trong toàn tỉnh.

4. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính; hướng dẫn, đôn đốc vận hành hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Chủ trì kiểm soát thủ tục hành chính; theo dõi việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; khảo sát mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính; truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc sử dụng và vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ; Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì rà soát, tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cơ chế không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, thí điểm ứng dụng trợ lý số, tổng đài thông minh, trí tuệ nhân tạo trong hướng dẫn, tiếp nhận, theo dõi, cảnh báo tiến độ và hỗ trợ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính.

- Chủ trì xây dựng, vận hành công cụ đo lường mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị trên môi trường số, phục vụ đánh giá chất lượng phục vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu triển khai nội dung cải cách tài chính công.

- Căn cứ đề nghị của Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu đề xuất UBND tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn và hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; tham mưu nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã rà soát, đề xuất cơ chế hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc về đầu tư, đăng ký kinh doanh, thuế, phí, nguồn lực và điều kiện triển khai các mô hình kinh tế mới, mô hình kinh tế đặc thù tại cấp xã; lồng ghép nguồn lực hợp pháp để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì triển khai nội dung xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, ứng dụng công nghệ số mới, trung tâm điều hành thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tích hợp TCVN ISO 18091:2020 trên môi trường điện tử vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, định hướng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, phát huy những sáng kiến thiết thực, hiệu quả trong cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

- Chủ trì tham mưu danh mục, kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chế quản trị, chia sẻ, khai thác dữ liệu dùng chung của tỉnh; hướng dẫn chuẩn hóa, kết nối,

liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, dùng chung được.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan nghiên cứu, thí điểm, đánh giá và nhân rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý số, bảng điều khiển số trong quản lý, điều hành, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan xây dựng, cập nhật, khai thác dữ liệu không gian/GIS, dữ liệu quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật đô thị, đô thị thông minh phục vụ quản trị phát triển và mục tiêu xây dựng Phú Thọ trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

7. Thanh tra tỉnh

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực thi công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, việc khai thác, sử dụng dữ liệu số và việc xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, chậm trễ, yêu cầu thêm hồ sơ ngoài quy định.

8. Sở Y tế

- Chủ trì, tổ chức điều tra xã hội học lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng, sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công về y tế giai đoạn 2026 -2030.

- Chủ trì xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và khai thác cơ sở dữ liệu y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử gắn với bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh, tiêm chủng và quản lý sức khỏe cộng đồng; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và đo lường sự hài lòng của người dân.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, tổ chức điều tra xã hội học lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng, sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 -2030.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính giai đoạn và hằng năm trên báo chí, hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý. Chủ trì triển khai nội dung tuyên truyền trên hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và hệ thống truyền thanh cơ sở; Phối hợp lan tỏa các mô hình, cách làm hiệu quả, gương điển hình trong thực hiện cải cách hành chính.

- Chủ trì xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du

lịch; thực hiện trên cơ sở kế thừa dữ liệu hiện có, tuân thủ kiến trúc dữ liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; phục vụ quảng bá, xúc tiến, phát triển mô hình kinh tế du lịch, kinh tế đêm, du lịch cộng đồng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực quản lý.

11. Công an tỉnh

- Chủ trì triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế và các cơ quan liên quan kết nối, khai thác dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử, dữ liệu y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

12. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan số hóa, chuẩn hóa, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở, cấp phép xây dựng, phát triển đô thị thông minh; phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, quản lý đô thị và mục tiêu xây dựng Phú Thọ trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

13. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và khai thác cơ sở dữ liệu dân tộc, tôn giáo gắn với an sinh xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phục vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và hỗ trợ người dân tiếp cận các tiện ích số.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện cải cách hành chính; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai cải cách hành chính gắn với phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

15. Các cơ quan thông tin và truyền thông

Đề nghị Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, cổng/trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan chủ động, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch; tăng cường thông tin, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ hành chính công trên môi trường số; phát huy vai trò giám sát của xã hội đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TTTU; TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình PT;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ;
- CVP, các PCVP;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, TH5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

PHỤ LỤC
DANH MỤC GIAO CHỦ TRÌ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 392 /KH-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh Phú Thọ)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức/Kết quả phấn đấu	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
I	**Công tác chỉ đạo điều hành**			
1	Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX);	Xếp hạng	Phấn đấu thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước	Sở Nội vụ chủ trì các sở, ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra và cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp
	Chỉ số Hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính (SIPAS)	Xếp hạng	Phấn đấu hàng năm thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã (Sở Nội vụ triển khai, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo)
	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Xếp hạng	Phấn đấu duy trì thứ hạng đã đạt được năm 2025 (thuộc nhóm 5 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước)	Sở Tài chính chủ trì và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp
	Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)	Xếp hạng	Phấn đấu hàng năm thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã (Sở Nội vụ triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức/Kết quả phấn đấu	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
2	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp xã được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ hằng năm	%	Tối thiểu 25%	Sở Nội vụ chủ trì, các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp.
3	Số sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo về cải cách hành chính được công nhận hằng năm	Sáng kiến	Từ 03 đến 05	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp
II	**Cải cách thể chế**			
4	Hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở hoạt động thông suốt, liên tục, nghiêm minh và hiệu quả	Thời hạn	Năm 2026	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ chủ trì; các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp
III	**Cải cách thủ tục hành chính**			
5	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn và trước hạn bình quân cấp tỉnh, cấp xã	%	Đạt 95% trở lên	Các sở, ngành, UBND cấp xã chủ trì (Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung).
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	Đạt 100% vào năm 2027	Các sở, ngành, UBND cấp xã chủ trì (Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)
7	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	95% vào năm 2027	Các sở, ngành, UBND cấp xã chủ trì (Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)
8	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ	%	Tối thiểu đạt 95% năm 2029,	Các sở, ngành, UBND cấp xã chủ trì

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức/Kết quả phấn đấu	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
	tục hành chính của người dân, doanh nghiệp		trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%	(Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)
IV	**Cải cách tổ chức bộ máy**			
9	Hoàn thành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước	Thời hạn	Năm 2027	Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính chủ trì; các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp.
10	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	%	Đạt 95% đến năm 2029	Các sở ban, ngành, UBND cấp xã chủ trì; Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung
11	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu	%	Đạt 90% đến năm 2029	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì; các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp.
12	Tỷ lệ tinh giản biên chế so với năm 2026	%	Tinh giản 5% - 10% đến năm 2030	Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì (Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp, báo cáo)
V	**Cải cách chế độ công vụ**			
13	Đột phá, đổi mới công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức, viên chức gắn với kết quả, sản phẩm thực hiện nhiệm vụ được giao theo KPI.	%	100% cơ quan hành chính nhà nước được đánh giá, xếp loại	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, địa phương
14	Các cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện	%	Tối thiểu 15%	Các cơ quan, đơn vị, địa phương

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức/Kết quả phấn đấu	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
	giảm số lượng văn bản hành chính so với năm trước			
15	Thực hiện giảm số lượng hội nghị hằng năm	%	10%	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
16	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hóa về lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng làm việc	%	100% đến năm 2029	UBND cấp xã chủ trì (Sở Nội vụ phối hợp, tổng hợp chung)
VI	**Cải cách tài chính công**			
17	Thực hiện cơ chế chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước	Thời hạn	Đến năm 2030	Sở Tài chính chủ trì, các cơ quan, đơn vị liên quan
18	Giảm bình quân chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.	%	Giảm bình quân 15% đến năm 2030	Sở Tài chính chủ trì, các cơ quan, đơn vị liên quan
VII	**Xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số**			
19	Mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu của tỉnh đạt cấp độ 3	Thời hạn	Đến năm 2027	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã (Công an tỉnh triển khai, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp)
20	Mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu của tỉnh đạt cấp độ 4	Thời hạn	Đến năm 2029	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã (Công an tỉnh triển khai, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức/Kết quả phấn đấu	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
21	Tỷ lệ thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100% đến năm 2027	Các sở, ngành, UBND cấp xã chủ trì (Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung).
22	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100% đến năm 2027	Các sở, ngành, UBND cấp xã (Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)
23	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	90% đến năm 2030	Các sở, ngành, UBND cấp xã (Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)
24	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	90% đến năm 2030	Các sở, ngành, UBND cấp xã chủ trì triển khai thực hiện (Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)
25	Tỷ lệ dữ liệu đất đai, quy hoạch, thủ tục đầu tư, kinh doanh được số hóa; triển khai "luồng xanh" thủ tục hành chính đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai	%	100% đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh chủ trì; các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp
26	Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn	%	100% đến năm 2030	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì; UBND cấp xã, các đơn vị liên quan phối hợp
27	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan.	%	70% đến năm 2030	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã chủ trì (Thanh tra tỉnh theo dõi, tổng hợp)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức/Kết quả phấn đấu	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
28	Xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành sâu về dân tộc, tôn giáo; văn hóa, thể thao và du lịch; y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, dùng chung được, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, hoạch định chính sách và giám sát chất lượng phục vụ.	Cơ sở dữ liệu	Hoàn thành đến năm 2030	Các Sở: Dân tộc và Tôn giáo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế chủ trì; Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp xã phối hợp
VIII	**Chỉ tiêu đặc thù phục vụ mục tiêu xây dựng Phú Thọ trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2045**			
29	Dữ liệu quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, cấp thoát nước, môi trường, nhà ở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch và các không gian phát triển trọng điểm được số hóa, chuẩn hóa, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên trên nền tảng dữ liệu không gian/GIS và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh	%	100% đến năm 2030	Các Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì; UBND cấp xã phối hợp theo lĩnh vực
30	Thủ tục hành chính liên quan đến phát triển đô thị, đầu tư hạ tầng, cấp phép xây dựng, đất đai, môi trường, nhà ở xã hội, đăng ký kinh doanh và các dự án động lực được quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ trên môi trường số; hồ sơ đủ điều kiện được xử lý theo quy trình điện tử liên thông	%	100% thủ tục được quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ trên môi trường số; tối thiểu 90% hồ sơ đủ điều kiện xử lý điện tử liên thông đến năm 2030	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì; các sở, ngành, UBND cấp xã phối hợp theo lĩnh vực

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức/Kết quả phấn đấu	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
31	Mỗi xã, phường xây dựng, vận hành mô hình kinh tế mới hoặc mô hình kinh tế đặc thù gắn với đổi mới quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công số, phù hợp lợi thế từng địa bàn như kinh tế số nông thôn, thương mại điện tử, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa - tâm linh, kinh tế đêm, logistics, dịch vụ đô thị thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm OCOP, y tế và giáo dục chất lượng cao	Mô hình	Mô hình/xã, phường đến năm 2030	UBND cấp xã chủ trì; Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp theo lĩnh vực

Trang cuối./.